

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1/2025

CTCP May Hữu Nghị

Ngày 31/03/2025	26,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.4%	8.3%	4.4%

DT thuần Q1/25
191
tỷ VNĐ
QoQ: ▼51.0 -21.1%
YoY: ▲ 11.0 6.1%

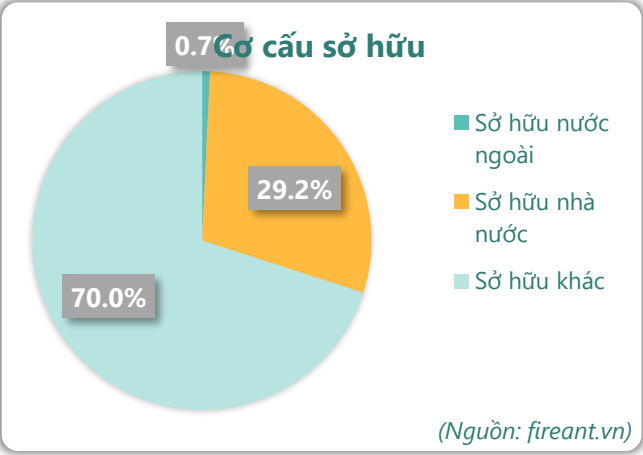
LN thuần Q1/25
12.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▼34.8 -73.8%
YoY: ▲ 1.00 9.1%

LN sau thuế Q1/25
9.91
tỷ VNĐ
QoQ: ▼27.8 -73.7%
YoY: ▲ 0.81 8.9%

Tỷ suất lãi EBIT Q1/25
6.5%
YoY: +/-▼ 13.3%

ROE (TTM) Q1/25
17.5%
YoY: +/-▼ 1.0%

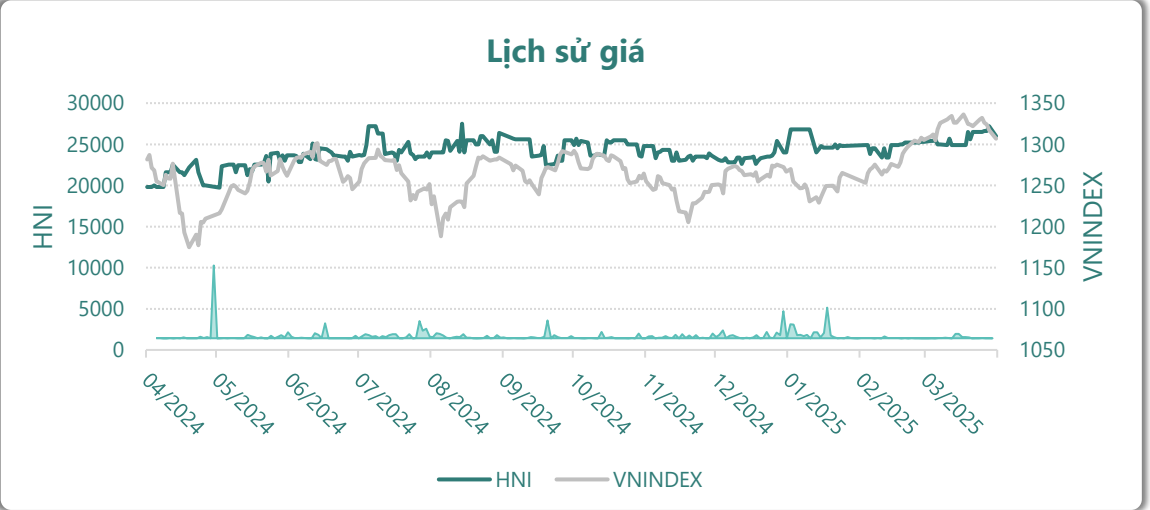
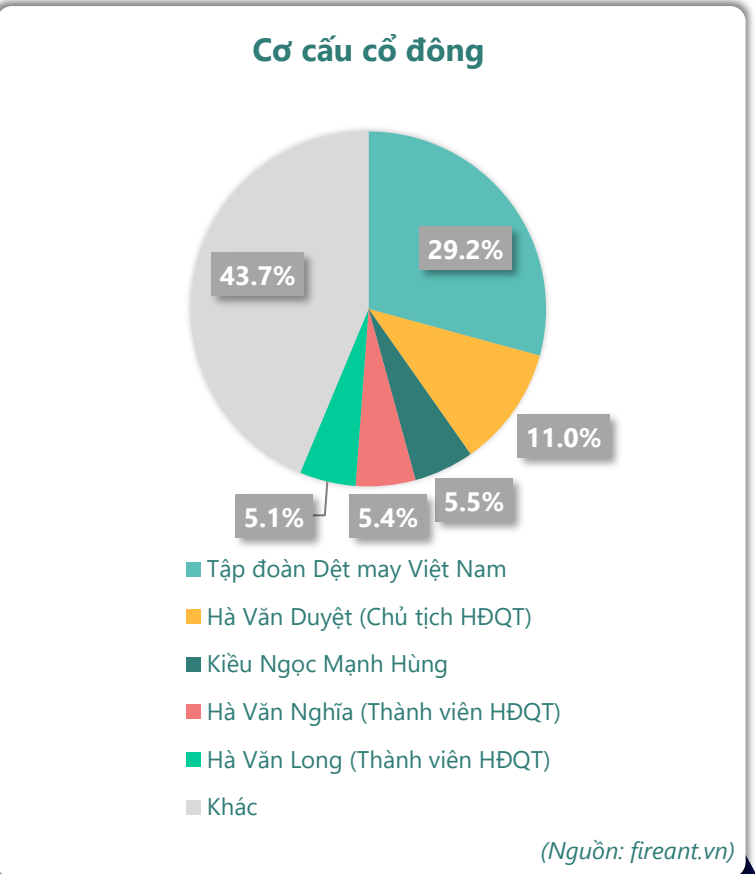
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	19,725 - 27,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	618
Số lượng CPLH (CP)	23,777,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,535
Sở hữu nước ngoài	0.7%
Beta	(0.06)
EPS	3,389
P/E	7.7



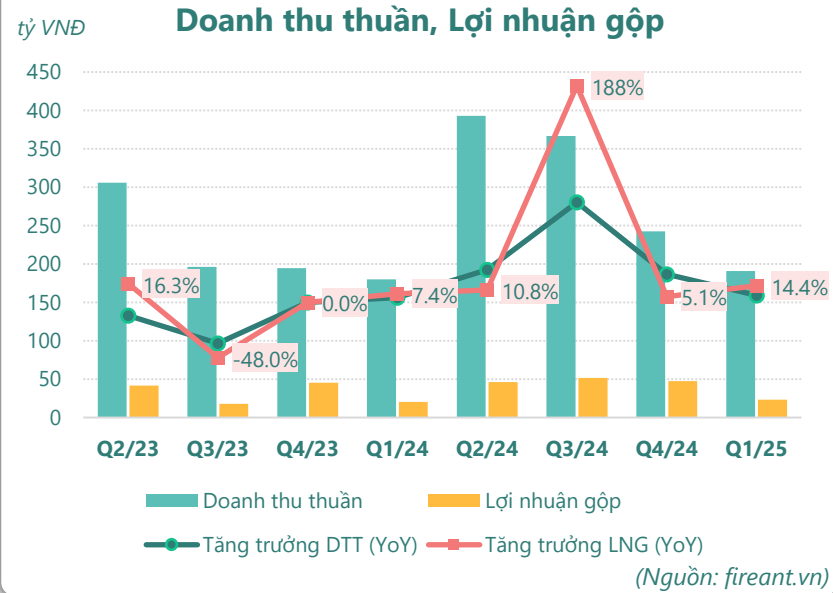
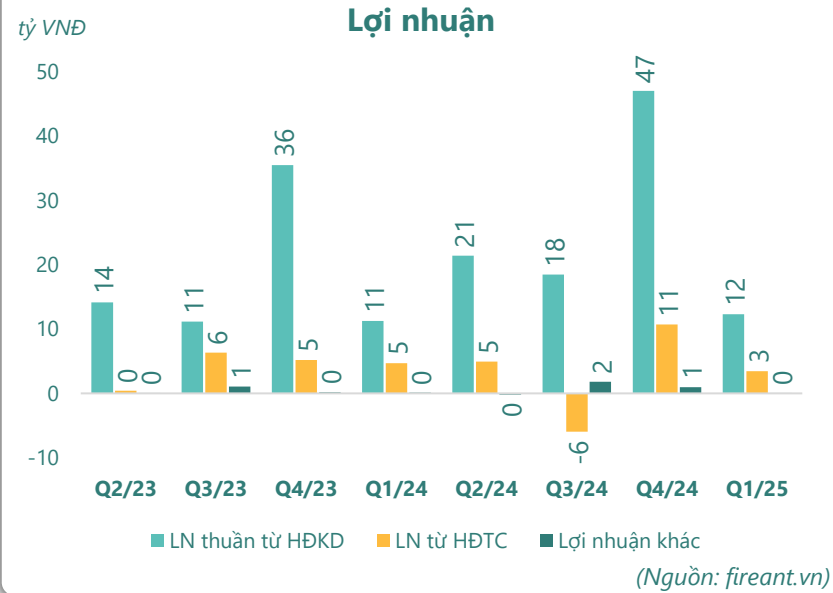
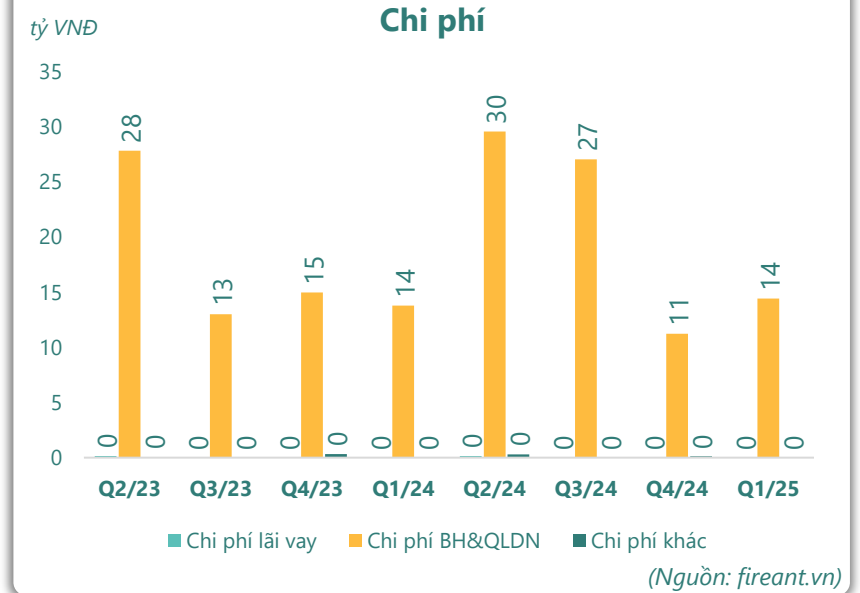
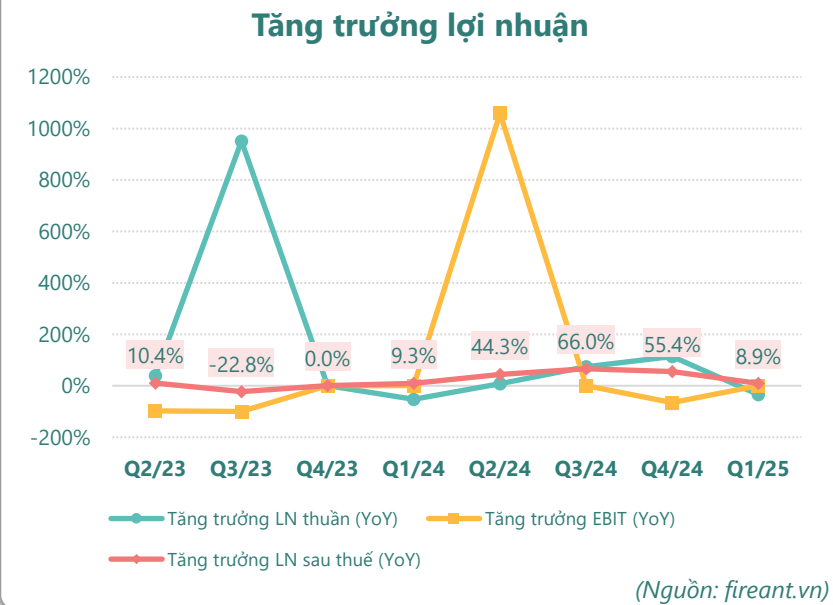
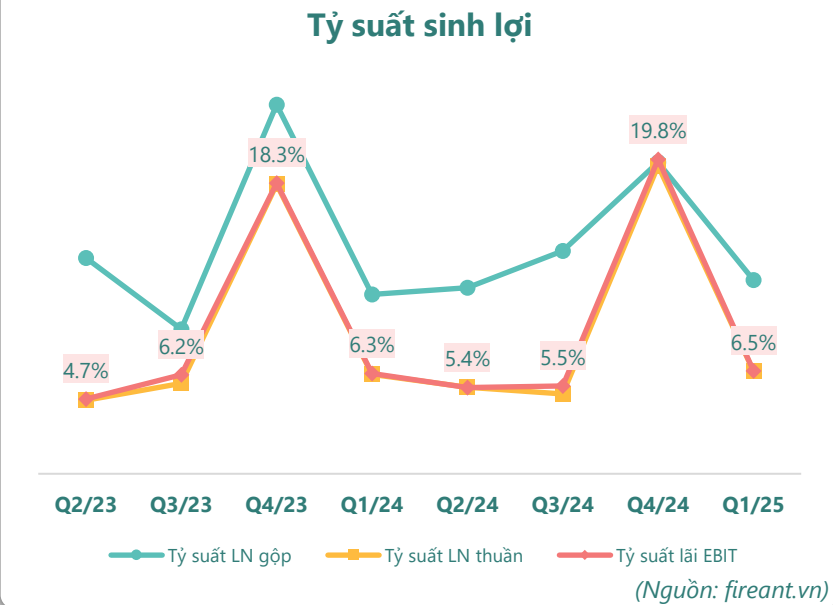
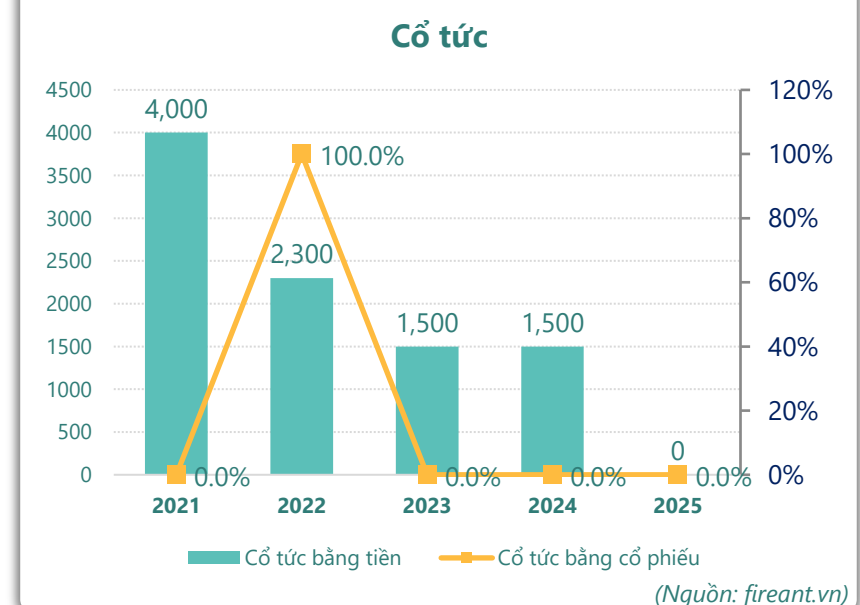
DT thuần 2024
1,182
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 312 35.9%

LN thuần 2024
131
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 41.0 45.5%

LN sau thuế 2024
106
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 32.5 44.1%



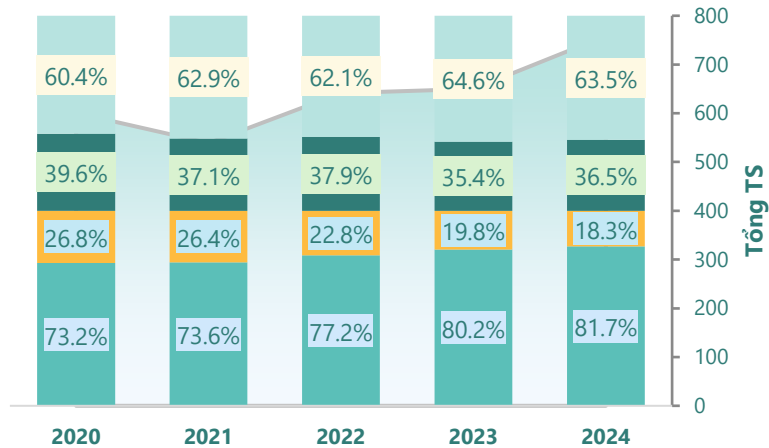
KẾT QUẢ KINH DOANH



TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

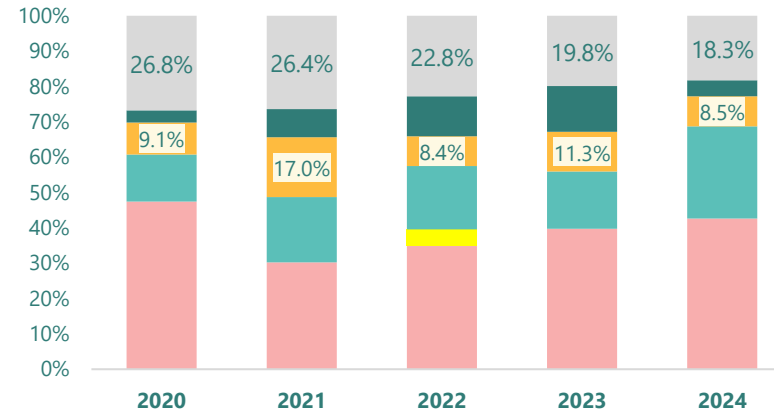
tỷ VNĐ



■ Tổng tài sản ■ TS ngắn hạn ■ TS dài hạn ■ Nợ phải trả ■ Nguồn VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS

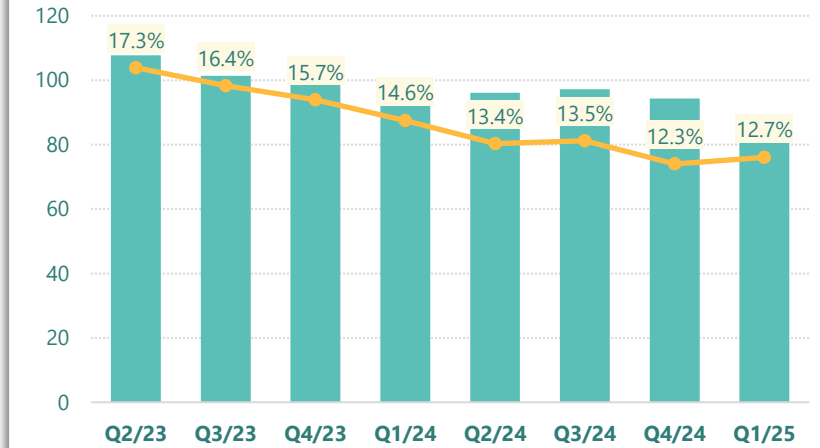


■ Tiền và TĐ tiền ■ Đầu tư TC ngắn hạn ■ Phải thu ngắn hạn ■ Hàng tồn kho ■ TSNH khác ■ TS dài hạn

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

tỷ VNĐ

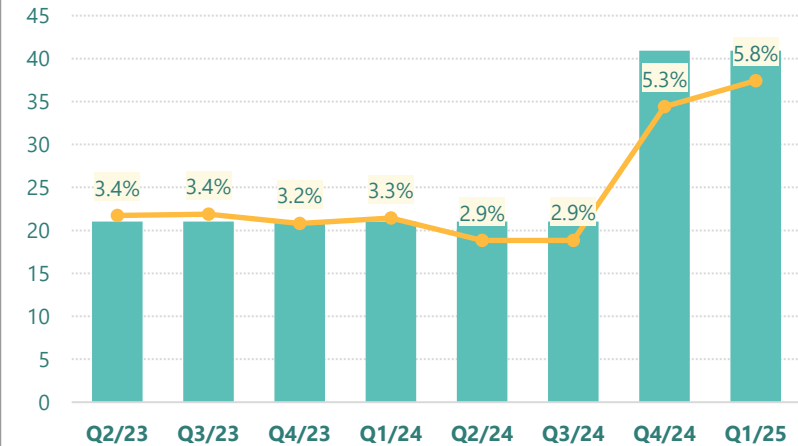


■ Tài sản cố định — TSCĐ/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

tỷ VNĐ

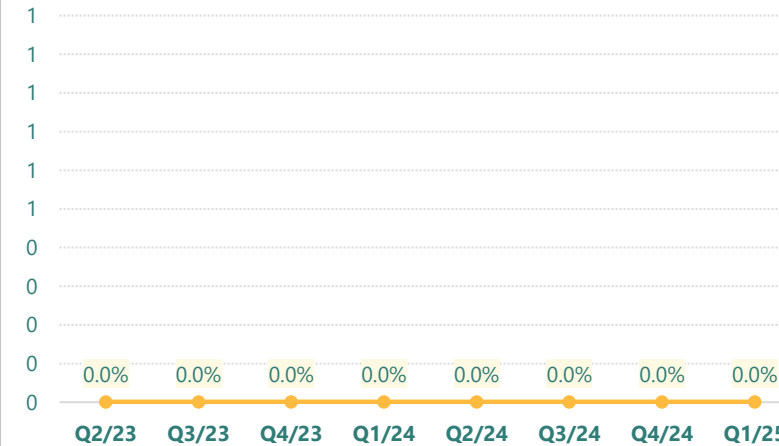


■ Tài sản dở dang — TSDD dài hạn/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

tỷ VNĐ

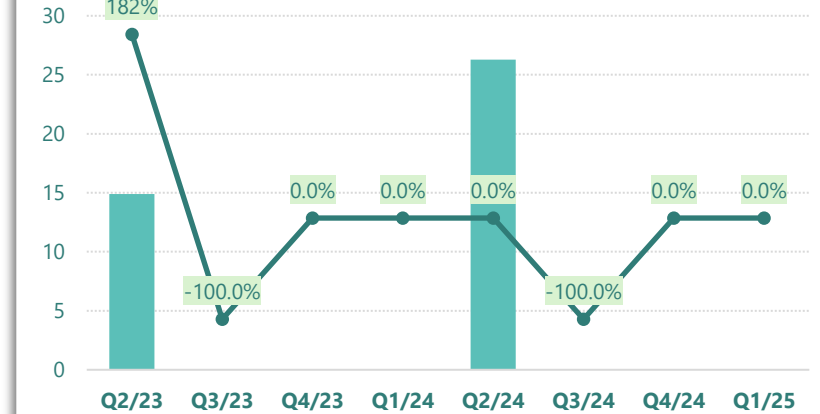


■ Đầu tư tài chính dài hạn — ĐTTC dài hạn/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

tỷ VNĐ



■ Vay và nợ thuê ngắn hạn ■ Vay và nợ thuê dài hạn

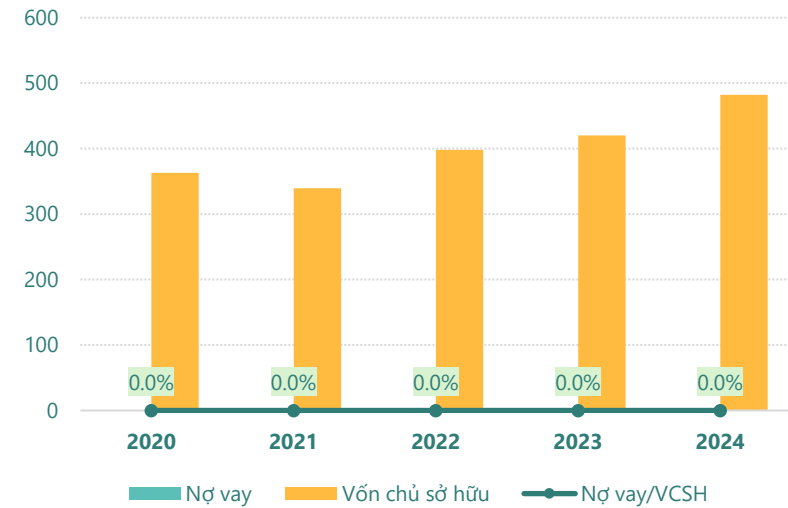
— Tăng trưởng nợ vay

(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

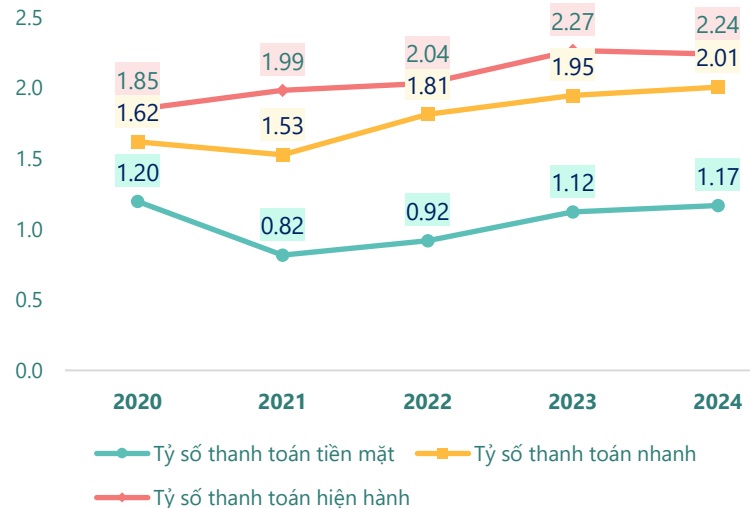
Nợ vay/VCSH

tỷ VNĐ



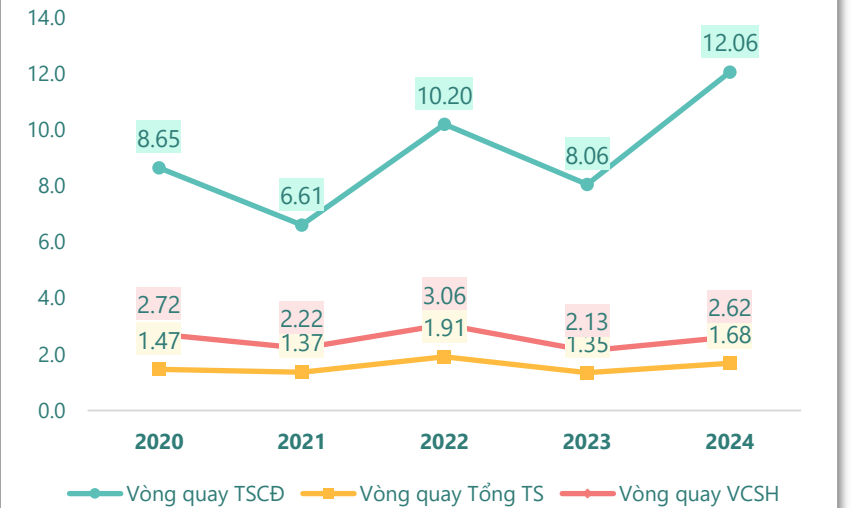
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



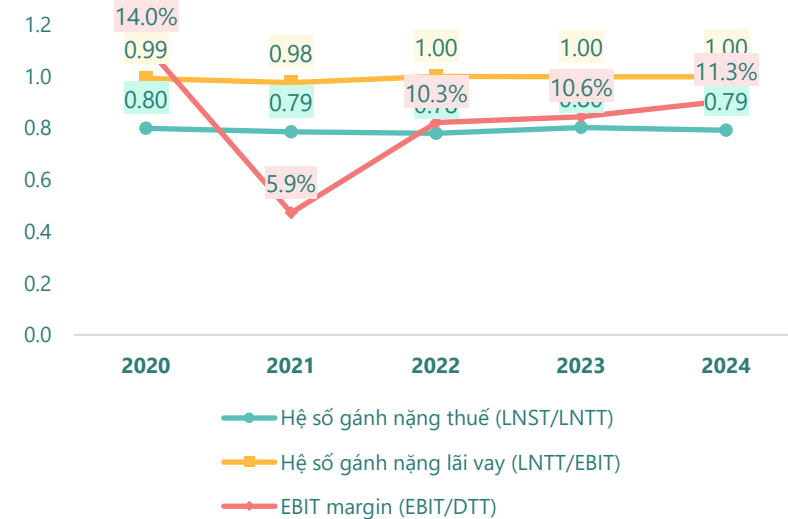
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



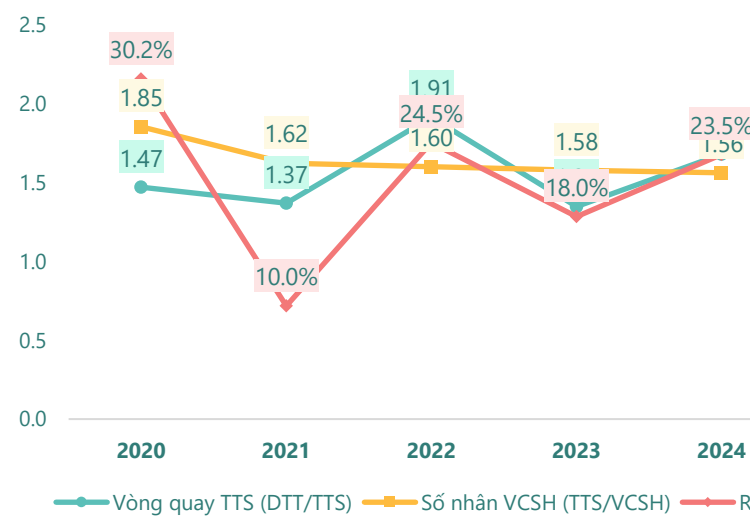
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



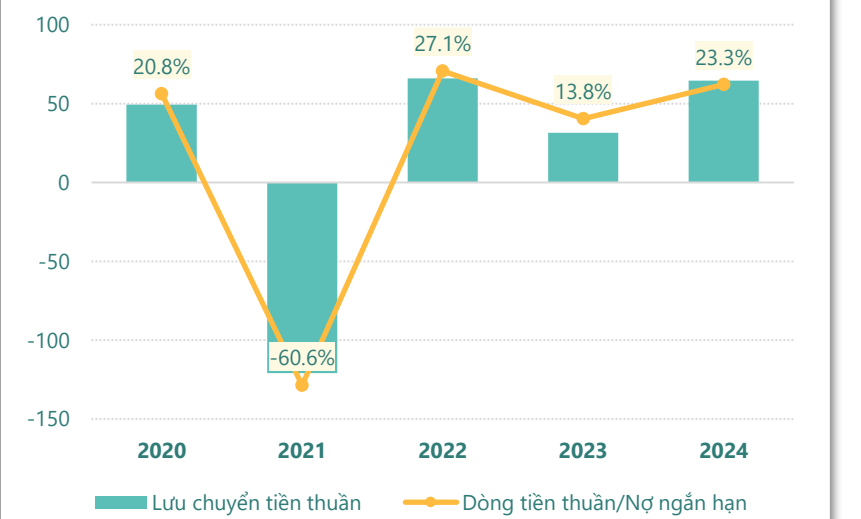
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)



KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	191	180	6.1%	1,182	870	35.9%
Giá vốn hàng bán	168	160	4.8%	984	727	35.4%
Lợi nhuận gộp	23.3	20.4	14.2%	198	143	39.0%
Doanh thu HĐTC	4.08	5.55	-26.5%	26.2	21.7	20.4%
Chi phí TC	0.61	0.86	-28.6%	11.8	7.47	57.5%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.16	0.18	-10.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.77	3.07	-9.9%	22.8	14.4	57.9%
Chi phí QLDN	11.7	10.7	9.1%	59.0	52.5	12.2%
LN thuần từ HĐKD	12.3	11.3	9.1%	131	90.0	45.5%
Lợi nhuận khác	0.05	0.11	-50.3%	2.71	1.54	76.3%
LN trước thuế	12.4	11.4	8.6%	134	91.6	46.0%
Lợi nhuận sau thuế	9.91	9.10	8.9%	106	73.5	44.1%
LNST của CĐ cty mẹ	9.91	9.10	8.9%	106	73.5	44.1%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	14.5	-51.5	118	121	-84.1	-36.8
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	29.2	0.45	-5.11	-60.7	52.7	1.10
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	-9.38	-26.3	0	0
Tiền đầu kỳ	213	258	210	311	349	323
Lưu chuyển tiền thuần	43.7	-51.1	104	33.6	-31.4	-35.7
Ảnh hưởng tỷ giá	0.83	2.98	-2.80	5.01	5.55	0
Tiền cuối kỳ	258	210	311	349	323	288

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	703	759	-7.4%
Tài sản ngắn hạn	571	620	-7.9%
Tiền và tương đương tiền	288	323	-11.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	126	198	-36.4%
Hàng tồn kho	118	64.7	82.7%
Tài sản ngắn hạn khác	39.5	34.4	15.1%
Tài sản dài hạn	132	139	-5.0%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	89.0	94.3	-5.6%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	40.9	40.9	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	1.85	3.44	-46.4%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	211	277	-23.8%
Nợ ngắn hạn	211	277	-23.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	47.0	38.8	21.4%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	492	482	2.1%
Vốn chủ sở hữu	492	482	2.1%
Vốn điều lệ	238	238	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

